

Số: **80/2021/QĐST - DS**

Hàm Yên, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 45/2021/TLST - DS, ngày 28 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B - Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210, đường Trần Quang Khải, phường T, quận K, thành phố Hà Nội.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: Chi nhánh Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Tuyên Quang; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Giang N, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Tòa nhà Viettel Tuyên Quang, số 172 đường Z, phường Q, thành phố X, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng E; chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh – Ngân hàng B, Chi nhánh Tuyên Quang (theo Giấy ủy quyền số 341/2021/UQ – LPB.CNQT, ngày 30/6/2021 của Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Tuyên Quang).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc Q, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1944.

2. Bà Phạm Thị G, sinh năm 1954.

3. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Xuân Đ, bà Phạm Thị G, bà Phạm Thị P: Ông Phạm Ngọc Q (là bị đơn). Theo Giấy ủy quyền ngày 22 tháng 10 năm 2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền vay nợ là 679.312.914đ (*Sáu trăm bảy mươi chín triệu ba trăm mười hai nghìn chín trăm mười bốn đồng*), trong đó: Số tiền nợ gốc 460.102.954đ (*Bốn trăm sáu mươi triệu một trăm linh hai nghìn chín trăm năm mươi tư đồng*); tiền lãi 219.209.960đ (*Hai trăm mười chín triệu hai trăm linh chín nghìn chín trăm sáu mươi đồng*). Chia ra:

+ Ông Phạm Ngọc Q có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền nợ gốc và lãi là 339.656.457đ (*Ba trăm ba mươi chín triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là 230.051.477đ (*Hai trăm ba mươi triệu không trăm năm mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng*) tiền gốc và 109.604.980đ (*Một trăm linh chín triệu sáu trăm linh bốn nghìn chín trăm tám mươi đồng*) tiền lãi.

+ Bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Tuyên Quang tổng số tiền nợ gốc và lãi là 339.656.457đ (*Ba trăm ba mươi chín triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là 230.051.477đ (*Hai trăm ba mươi triệu không trăm năm mươi một nghìn bốn trăm bảy mươi bảy đồng*) tiền gốc và 109.604.980đ (*Một trăm linh chín triệu sáu trăm linh bốn nghìn chín trăm tám mươi đồng*) tiền lãi.

Ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục trả lãi suất của khoản tiền vay cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Tuyên Quang từ ngày 24/10/2021 cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ. Mức lãi suất theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD2702017803, ngày 27/10/2017 và Khế ước nhận nợ số 2702017803/01, ngày 31/10/2017.

- Về thời hạn trả tiền và phương thức thanh toán: Phương thức trả nợ một lần, thời hạn trả nợ là 03 (ba) tháng, kể từ khi Bản án, Quyết định của giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các bên có hiệu lực pháp luật.

- Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Quỳnh, bà Lan thực hiện không đúng thời hạn, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Tuyên Quang có yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 429/2017/HĐTC/CNTuyenQuang ngày 27/10/2017 để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

- Về án phí:

+ Ông Phạm Ngọc Q tự nguyện nộp 8.491.400đ (*Tám triệu bốn trăm chín mươi một nghìn bốn trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp 8.491.400đ (*Tám triệu bốn trăm chín mươi một nghìn bốn trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Tuyên Quang không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Tuyên Quang số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.555.000đ (*Mười sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

0002474, ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San